

Số: QĐ-UBND

Phổ Nhơn, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỔ NHƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 59 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10
tháng 11 năm 2022;*

Theo đề nghị của công chức Văn phòng - Thống kê ngày 27 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan xã Phổ Nhơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã Phổ Nhơn và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã Phổ Nhơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PC. UBND xã;
- TT.UBMTTQVN xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bảo Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỔ NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở cơ quan xã Phổ Nhơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND
ngày/02/2025 của UBND xã Phổ Nhơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ quan xã Phổ Nhơn (gọi tắt là cơ quan), quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong thực hiện dân chủ ở cơ quan và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan và tổ chức Công đoàn cơ sở xã Phổ Nhơn, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ quan.

2. Những nội dung khác về thực hiện dân chủ ở cơ quan không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ quan.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong thực hiện dân chủ ở cơ quan.

3. Thực hiện dân chủ ở cơ quan trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền xã, cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ quan.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

Điều 3. Phạm vi thực hiện dân chủ

Công dân là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại cơ quan xã Phổ Nhơn.

Điều 4. Quyền của công dân trong thực hiện dân

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định khác của pháp luật có liên quan và Quy chế này.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ quan theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định khác của pháp luật có liên quan và Quy chế này.

3. Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan; nâng cao nhận thức tập thể, cá nhân về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ quan.

3. Nâng cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ quan; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ quan làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ quan; phát hiện và xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ quan phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân.
2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ quan.
3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt đối xử, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.
5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ QUAN

Mục 1

CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 8. Những nội dung người đứng đầu cơ quan phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan phải công khai các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan;
2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan;
3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển chọn, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan;

9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia ý kiến quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của UBND xã;

12. Công khai, minh bạch đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 10 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

13. Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hình thức và thời điểm công khai Thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của UBND xã;
- c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức của cơ quan;
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan thông qua trang Zalo chung của cơ quan.
- đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan để thông báo đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách;
- e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan để thông báo đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan;
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thông tin quy định tại **Điều 8 của Quy chế này** phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

1. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện công khai, minh bạch, tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Điều 8 của Quy chế này tại trụ sở UBND xã trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan hoặc pháp luật có quy định khác. Trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật về công khai, minh bạch thì người đứng đầu phải xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu cơ quan có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại **khoản 1 Điều 9 của Quy chế này** phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan bảo đảm đến cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời

hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục 2. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 11. Những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan, ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 12. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn và quyết định

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan bàn và quyết định các nội dung quy định tại [Điều 11 của Quy chế này](#) tại hội nghị cán bộ, công chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, người đứng đầu cơ quan hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của cơ quan cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại [điểm b khoản 2 Điều 13 của Quy chế này](#) thì người đứng đầu cơ quan sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong cơ quan.

Điều 13. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người lao động

1. Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động (*gọi tắt là Hội nghị CBCC*) do người đứng đầu cơ quan chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ quan tổ chức.

Hội nghị CBCC được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và do người đứng đầu cơ quan quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan.

Hội nghị CBCC được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại [khoản 1 Điều 12 của Quy chế này](#).

2. Thành phần dự hội nghị CBCC được quy định như sau:

- a) Tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của cơ quan;
- b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham dự;
- c) Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;
- d) Khi tổ chức hội nghị có thể mời người đứng đầu và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc nếu thấy cần thiết;

3. Nội dung của hội nghị CBCC bao gồm:

- a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan;
- b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị CBCC trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan;
- c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;
- d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;
- đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại [Điều 11 của Quy chế này](#);
- e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về những nội dung quy định tại [Điều 15 của Quy chế này](#);
- g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

- a) Người đứng đầu cơ quan bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;
- b) Đại diện Công đoàn cơ quan báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện dân chủ ở cơ quan;
- c) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);
- d) Người đứng đầu cơ quan, Chủ tịch Công đoàn cơ quan tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong cơ quan, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của cơ quan;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại **Điều 11 của Quy chế này** (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tổ chức công đoàn;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 14. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

1. Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị CBCC hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bàn, quyết định các nội dung quy định tại **Điều 11 của Quy chế này**.

2. Người đứng đầu cơ quan phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị CBCC, quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan và các nội dung khác đã được cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thống nhất, quyết định. Cử Ban chấp hành Công đoàn xã theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, người đứng đầu cơ quan phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị CBCC; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong cơ quan.

4. Đảng viên, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại **Điều 11 của Quy chế này** và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có

quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của cơ quan hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Mục 3. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH THAM GIA Ý KIẾN

Điều 15. Những nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan.
3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị (nếu có).
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Hình thức cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu cơ quan hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan;
2. Thông qua hội nghị CBCC và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan;
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của xã Phổ Nhơn;

5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan;
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp.

Điều 17. Trách nhiệm trong việc tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia ý kiến

1. Người đứng đầu cơ quan có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về các nội dung quy định tại **Điều 15 của Quy chế này**, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan phối hợp với người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

3. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong cơ quan có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 18. Nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đã bàn và quyết định quy định tại **Điều 11 của Quy chế này**.

2. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan.

Điều 19. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách kiểm tra, giám sát

Thực hiện theo quy định tại Điều 57 của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 20. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại cơ quan; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở cơ quan hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan thay mặt cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiêu mục 2 thuộc Mục 4 Chương III của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 21. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện kiểm tra, giám sát

a) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan;

b) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

c) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại **khoản 2 Điều 20 của Quy chế này** có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện quy chế này trong cơ quan UBND xã.

2. Giao Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã triển khai quy chế này trong cơ quan bàn xã đạt hiệu quả. Đồng thời có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về thực hiện dân chủ trong cơ quan chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

3. Quy chế này đã được toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thống nhất thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức ngày 26/02/2025. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, bất cập thì UBND phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn của xã xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương./.
